

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000021	Đỗ Viết Thành	An	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
2	19001423	Huỳnh Ngọc	Ấn	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
3	19000767	Võ Trí	Bảo	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
4	19004329	Nguyễn Vỹ	Đan	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
5	19001391	Trần Thanh	Đức	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
6	19001284	Lê Nhật	Duy	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
7	19000035	Võ Thanh	Hiếu	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
8	19001065	Nguyễn Thắng	Hùng	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
9	19001399	Đinh Quang	Huy	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
10	19000933	Đặng Trần Bảo	Khanh	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
11	19000938	Đoàn Tuấn	Kiệt	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
12	19000239	Dương Tuấn	Kiệt	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
13	19002254	Nguyễn Anh	Kiệt	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
14	19000539	Nguyễn Hoàng	Long	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
15	19004929	Lê Vinh	Luân	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
16	19001747	Lê Cao	Mỹ	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
17	19000068	Nguyễn Phương	Nam	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
18	19000511	Nguyễn Phương	Nam	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
19	19001375	Trần Huỳnh Trọng	Nghĩa	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
20	19000879	Phương Thế	Ngọc	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
21	19003478	Nguyễn Xuân	Trường	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
22	19001073	Nguyễn Hoàng Hữu	Vinh	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	
23	19003319	Nguyễn Nhựt	Vũ	19T4-ĐCN1	5,658,000	140,000	5,798,000	